

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2020-2021

Thực hiện từ ngày 07 tháng 09 năm 2020

TT	Giáo viên	Chức vụ	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
1	Trần Thị Ánh Tuyết	Hiệu trưởng		Sinh (9D8)	2
2	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phó hiệu trưởng		Anh (6A3) + dạy thay tổ NN-TC	3
3	Trần Thị Phương Thảo	Phó hiệu trưởng		Toán (7B8)	4
4	Nguyễn Thu Hòa	Tổ trưởng CM	8C1	Toán (8C1, 9D2, 9D6)	19,5
5	Nguyễn Thanh Phương	Tổ phó CM	9D3	CNg (8C3) + Toán (8C2, 9D3, 9D8)	19,5
6	Bùi Thị Dịu	Giáo viên	9D7	CNg (8C1, 8C2, 8C4, 8C9) + Toán (9D5, 9D7)	20,5
7	Đặng Văn Thành	Giáo viên		TD (9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5) + Toán (7B1, 7B9)	18
8	Nguyễn Thị Lệ Thu	TBDH		CNg (7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Toán (6A7)	19
9	Vũ Thị Hải Yến	Tổ trưởng CM	6A3	Toán (6A3, 6A4, 7B5)	19,5
10	Trần Thu Thương	Giáo viên	7B4	Toán (6A1, 7B2, 7B4) + Tin (6A1, 6A2)	20,5
11	Trần Minh Đông	Giáo viên		Toán (6A2, 6A5) + Tin (9D1, 9D2, 9D3, 9D6, 9D7, 9D8)	20
12	Vũ Hằng Hải	Giáo viên		Toán (6A8) + Tin (6A3, 6A4, 6A5, 7B1, 7B2, 7B3, 9D4, 9D5)	20
13	Nguyễn Thị Hạnh	Giáo viên	8C4	Toán (8C4, 8C6) + Tin (8C4, 8C5)	19,5
14	Phạm Thị Hằng	Giáo viên	9D4	Toán (8C8, 9D1, 9D4) + Tin (7B5, 7B7)	20,5
15	Nguyễn Thu Phong	Giáo viên	8C3	Lý (8C1, 8C3, 9D7, 9D8) + Toán (8C3, 8C5)	18,5
16	Phạm Thị Tuyết Thanh	Tổ phó CM	8C9	Lý (8C2, 8C9, 9D5, 9D6) + Toán (8C7, 8C9)	19,5
17	Đỗ Thị Hồng Thu	Giáo viên	7B5	Lý (6A3, 6A4, 7B2, 7B4, 7B5, 7B8, 7B9, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4)	19,5
18	Nguyễn Thị Tươi	Giáo viên		Tin (8C1, 8C2, 8C3, 8C6, 8C7, 8C8, 8C9)	14
19	Nguyễn Thị Vân	Giáo viên	7B6	Toán (7B6, 7B7) + Tin (7B4, 7B6, 7B8, 7B9)	20,5
20	Nguyễn Thị Yên	Giáo viên		CNg (8C5, 8C6, 8C7, 8C8) + Lý (6A1, 6A2, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 7B1, 7B3, 7B6, 7B7)	18
21	Nguyễn Hoàng Thủy	Tổ trưởng CM	9D1	Sinh (8C1, 8C2, 9D1) + Hoá (9D1, 9D2, 9D3, 9D4)	21,5
22	Vũ Thị Duyên	Tổ phó CM	6A5	Sinh (6A3, 6A4, 6A5) + TD (6A4, 6A5, 6A6, 6A7)	19,5
23	Dương Thị Hằng	Giáo viên		CNg (6A6, 6A7) + Địa (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 8C3, 8C4, 8C6, 8C7, 8C9)	17
24	Nguyễn Thu Hiền	Giáo viên	7B1	Địa (7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8)	20,5
25	Đào Thị Hoa	TTND, PCTCD	7B7	Sinh (7B1, 7B2, 7B8, 7B9) + Hoá (8C3, 8C4, 8C5)	21,5

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2020-2021

Thực hiện từ ngày 07 tháng 09 năm 2020

TT	Giáo viên	Chức vụ	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
26	Nguyễn Bích Hoàn	Giáo viên	6A8	CNg (6A8) + Sinh (6A1, 6A2, 6A8, 7B3, 7B4)	16,5
27	Vũ Thu Phương	Giáo viên	8C5	Địa (8C1, 8C2, 8C5, 8C8, 9D1, 9D2, 9D6, 9D7, 9D8) + Nhạc (8C5)	19,5
28	Nguyễn Bích Phượng	Giáo viên		Hoá (8C1, 8C2, 8C6, 8C7, 8C8, 8C9, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8)	20
29	Dương Văn Tâm	Biệt phái PGD		Sinh (8C3). Nhiệm vụ biệt phái tại Phòng Giáo dục và Đào tạo	2
30	Trần Thị Thu Thương	Giáo viên	6A7	Sinh (6A6, 6A7, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7)	20,5
31	Trần Thị Thu Trang	Giáo viên		Nhạc (8C1) + Sinh (7B5, 7B6, 7B7, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7, 8C8, 8C9)	19
32	Đồng Thị Ngân	Tổ trưởng CM		Nhạc (8C4) + Anh (8C1, 8C2, 8C9, 9D1, 9D3, 9D4)	19
33	Vũ Thị Bích Ngọc	TP, UVCD		Anh (7B2, 7B4, 7B7, 7B8, 7B9, 9D5, 9D6)	20
34	Dương Thị Việt Bắc	Giáo viên	9D2	Nhạc (8C7) + Anh (8C7, 8C8, 9D2, 9D7, 9D8)	19,5
35	Lê Thị Bích	Giáo viên		Nhạc (6A5, 6A6, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8, 7B9) + Pháp (7B5, 7B7, 9D4, 9D5)	19
36	Phạm Văn Chuyển	Giáo viên		TD (6A8, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8, 7B9)	20
37	Vũ Hương Giang	Tổng phụ trách		Nhạc (8C8, 8C9)	2
38	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên		Hoạ (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6, 7B7, 7B8, 7B9) + Nhạc (6A7, 6A8)	19
39	Nguyễn Thị Kim Hoài	Giáo viên		Nhạc (6A4) + Anh (6A1, 6A4, 7B1, 7B3, 7B5, 7B6)	19
40	Ngô Thị Thu Huyền	UVCCĐ, PT trang trí khánh tiết		Hoạ (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7, 8C8, 8C9) + Nhạc (9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8)	19
41	Phạm Thị Thanh Thảo	Giáo viên	8C6	Anh (6A8, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6)	19,5
42	Nguyễn Thị Thúy	Giáo viên	6A1	CNg (6A1) + Nhạc (6A1, 6A2, 6A3, 8C2) + Pháp (6A1, 6A2, 8C7, 8C8)	18,5
43	Trương Thị Yến	Giáo viên		TD (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7, 8C8, 8C9, 9D8)	20
44	Từ Thị Hiền	Tổ trưởng CM	8C2	Văn (8C1, 8C2, 9D3)	20,5
45	Nguyễn Hải An	Tổ phó CM	7B8	Sử (7B8) + Văn (6A1, 7B4, 7B8)	19,5
46	Nguyễn Thị Hải Chiến	Giáo viên, TKHĐ	7B9	Địa (7B9) + Văn (6A8, 7B7, 7B9)	20,5
47	Hà Thị Lan Dung	Giáo viên		CD (8C1, 8C2, 8C3, 8C4, 8C5, 8C6, 8C7, 8C8, 8C9, 9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Nhạc (8C3, 8C6)	19
48	Phạm Thị Thu Hằng	Giáo viên	7B2	CD (7B1, 7B2, 7B4, 7B6, 7B7, 7B8, 7B9) + Văn (7B1, 7B2)	19,5
49	Nguyễn Thị Hoa	Giáo viên	9D5	Địa (9D3, 9D4, 9D5) + Văn (9D1, 9D5)	20,5

BẢNG PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2020-2021

Thực hiện từ ngày 07 tháng 09 năm 2020

TT	Giáo viên	Chức vụ	CN	Phân công chuyên môn	Số tiết
50	Trần Thị Mai Hồng	Giáo viên		Sử (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6, 6A7, 6A8, 7B7, 7B9, 8C5, 8C6, 8C9)	18
51	Vũ Thị Hồng	Giáo viên	9D8	Sử (8C3, 8C4) + Văn (9D7, 9D8)	18,5
52	Trần Thị Hoi	Giáo viên	9D6	Sử (8C1, 8C2) + Văn (9D2, 9D6)	18,5
53	Hà Thu Hương	Giáo viên	7B3	CD (7B3, 7B5) + Sử (7B1, 7B2, 7B3, 7B4, 7B5, 7B6)	18,5
54	Hà Thị Thanh Mai	Giáo viên	8C7	Sử (8C7) + Văn (8C7, 8C9, 9D4)	19,5
55	Kiều Thị Bích Nguyệt	Giáo viên	6A6	CD (6A1, 6A2, 6A3, 6A4, 6A5, 6A6) + Văn (6A5, 6A6)	18,5
56	Lê Thị Ninh	Giáo viên	8C8	Sử (8C8) + Văn (8C3, 8C5, 8C8)	18,5
57	Hoàng Kim Phương	Giáo viên		Sử (9D1, 9D2, 9D3, 9D4, 9D5, 9D6, 9D7, 9D8) + Văn (7B3, 8C4, 8C6)	20
58	Bùi Thị Thủy	CTCĐ	6A4	Văn (6A3, 6A4, 7B5)	19,5
59	Vũ Thị Huyền Trang	Giáo viên	6A2	CD (6A7, 6A8) + Văn (6A2, 6A7, 7B6)	18,5
60	Hoàng Thị Giang	Biệt phái PGD		Cán bộ biệt phái Phòng giáo dục và Đào tạo	
61	Trịnh Thị Hiền	Nhân viên		Nhân viên kế toán, kiêm thiết bị	
62	Trần Thị Kim Liên	Nhân viên		Nhân viên thư viện	
63	Vũ Thị Diệp	Nhân viên		Nhân viên Hành chính	

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Ánh Tuyết